TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 602/2022/HC-PT
Ngày: 09 - 8 - 2022
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Phong

Ông Phan Văn Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 292/2022/TLPT-HC ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2019/HC-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1295/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Bà Tạ Long V, sinh năm 1959. (có mặt)

Địa chỉ: Quốc lộ 80, khóm Ph, thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Phú Kh, sinh năm 1957. Địa chỉ: Quốc lộ 80, khóm Ph, thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Đồng Tháp - Văn bản ủy quyền ngày 06/7/2018. (có mặt)

- *Người bị kiện:*

1/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Phạm Thiện Ngh - Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Huỳnh Công H. (có mặt)

2/. Ủy ban nhân dân huyện Ch

3/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ch

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện Ch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ch: Ông Lê Minh Tr – Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Ch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ch: Ông Phan Thanh D – Phó Chủ tịch. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Ch: Bà Kim Hồng Ph, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ch. (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Bà Tạ Long V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện - bà Tạ Long V, có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Phú Kh trình bày:

Bà Tạ Long V có sử dụng diện tích 2.686m^2, được UBND huyện Ch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 0947854 ngày 27 tháng 6 năm 1994.

Ngày 24/8/2004, UBND huyện Ch ban hành Quyết định số 795/QĐ-UB về việc thu hồi quyền sử dụng đất của hộ Tạ Long V để xây dựng trụ sở làm việc Công an huyện Ch, diện tích đo đạc thực tế là 2.822m^2.

Do phần đất của bà V bị thu hồi không nằm trong quy hoạch xây dựng trụ sở làm việc của Công an huyện Ch, nên bà V không đồng ý nhận tiền bồi thường và giao đất.

Ngày 20/6/2005, Chủ tịch UBND huyện Ch ban hành Quyết định số 610/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý đất đai đối với bà Tạ Long V vì có hành vi không thực hiện đúng thời hạn giao đất theo quyết định thu hồi.

Ngày 15/7/2005, Chủ tịch UBND huyện Ch ban hành Quyết định cưỡng chế số 687/QĐ-CC, về việc cưỡng chế thi hành Quyết định số 610/QĐ-XPHC đối với bà Tạ Long V. Ngày 08/8/2005 Đoàn cưỡng chế của UBND huyện Ch đã tiến hành cưỡng chế cưa đốn hủy hoại toàn bộ vườn nhãn, xoài, cây kiểng của bà V.

Ngày 29/6/2009, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 291/QĐ-UBND-NĐ về việc điều chỉnh nội dung Quyết định 491/QĐ-UB-NĐ ngày 26/7/2004 của UBND tỉnh Đồng Tháp về thu hồi đất của các hộ gia đình và cá nhân giao lại cho Công an tỉnh để xây dựng trụ sở làm việc Công an huyện Ch.

Ngày 28/7/2009, Chủ tịch UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 324/QĐ UBND-NĐ về việc thu hồi quyền sử dụng đất diện tích 20.735,1m^2 đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tọa lạc tại thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Đồng Tháp để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở Công an huyện Ch. Giao cho

Trung tâm phát triển quỹ nhà đất tỉnh Đồng Tháp thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Ngày 19/8/2009, UBND huyện Ch ban hành Quyết định số 1318/QĐ-UBND thu hồi đất của hộ bà Tạ Long V, diện tích 1.074,7m^2, tọa lạc tại thị trấn C, để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở Công an huyện Ch, bà Tạ Long V đã nhận tổng số tiền bồi thường là 389.495.620 đồng theo Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 24/9/2009 và được giao 01 nền đất ở có thu tiền sử dụng đất, việc thu hồi đất bồi thường tiền bà V thống nhất không ý kiến. Tuy nhiên UBND huyện Ch đến nay vẫn chưa bán 01 nền đất ở theo quyết định.

Phần đất của hộ bà Tạ Long V có tổng diện tích 2.832m^2, trừ diện tích đất theo Quyết định số 1318/QĐ-UBND là 1.074,7m^2, phần còn lại có diện tích 1.757,3m^2 trong đó có phần đất thu hồi để thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 80 là 228,5m^2, phần đất này UBND huyện đã giao cho chủ đầu tư và đưa vào sử dụng 11 năm nay nhưng vẫn chưa có quyết định thu hồi đất và bồi thường đối với hộ Tạ Long V theo quy định pháp luật.

Ngày 30/01/2011, Chủ tịch UBND huyện Ch đã ký ban hành Quyết định số 225/QĐ-UBND về việc hủy bỏ các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với bà V, lý do đã có quyết định giải quyết khiếu nại của Tỉnh và nội dung xử phạt chưa đúng theo quy định pháp luật.

Ngày 03/10/2012, bà Tạ Long V đến Phòng Tài Chính huyện để nhận tạm ứng tiền bồi thường Quốc lộ 80 là 96.996,717 đồng.

Do việc UBND huyện chậm giải quyết nên bà Tạ Long V có đơn khiếu nại, yêu cầu UBND huyện Ch giải quyết 01 nền nhà bán thêm theo quyết định đã phê duyệt, giải quyết việc thu hồi đất và bồi thường phần đất có diện tích 228,5m^2 Nhà nước thu hồi để xây dựng cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 80, bồi thường thiệt hại do việc UBND huyện cưỡng chế oan sai, gây thiệt hại toàn bộ vườn cây, ao nuôi của bà Tạ Long V.

Ngày 17/5/2013, Chủ tịch UBND huyện Ch ban hành Quyết định số 35/QĐ-UBND, giải quyết bác đơn khiếu nại của bà Tạ Long V.

Ngày 18/11/2016, UBND huyện Ch đã trả lại phần đất vỉa hè, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Tạ Long V, có diện tích đo đạc thực tế là 76,5m^2.

Ngày 21/02/2018, bà V được tống đạt Quyết định số 25/QĐ-UBND-NĐ ngày 29/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp, có nội dung giải quyết giữ nguyên Quyết định số 35/QĐ-UBND-NĐ ngày 17/5/2013 của Chủ tịch UBND huyện Ch.

Nhà nước sử dụng đất làm lòng đường Quốc lộ 80, có diện tích 153,5m^2 đến nay UBND huyện Ch vẫn chưa có quyết định thu hồi đất và bồi thường thiệt hại, chỉ tạm ứng tiền bồi thường. Việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trái với nội dung Quyết định số 291/QĐ-UBND-NĐ ngày 29/6/2009 của ông Lê Vĩnh T, nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp.

UBND huyện Ch ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý đất đai, quyết định cưỡng chế để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định hủy bỏ các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, đã xác định việc cưỡng chế tài sản của bà Tạ Long V là oan sai.

Bà Tạ Long V yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết hủy bỏ Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 17/5/2013 của Chủ tịch UBND huyện Ch; Hủy bỏ Quyết định số 25/QĐ-UBND-NĐ ngày 29/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp; Buộc UBND huyện Ch giải quyết bán thêm 01 nền nhà ở cho hộ bà Tạ Long V theo Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 24/9/2009. Buộc UBND huyện Ch ban hành quyết định thu hồi đất đối với diện tích 153,5m^2 để làm lòng đường Quốc lộ 80 và quyết định bồi thường theo Quyết định số 17/QĐ-UBND.NĐ ngày 23/01/2007 về việc thu hồi quyền sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân, giao cho Ban Quản lý các dự án giao thông 9 để xây dựng dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 80 theo quy định; Buộc UBND huyện Ch phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do cưỡng chế oan sai vào ngày 08/8/2005 đối với hộ bà Tạ Long V, số tiền là 313.310.000 đồng.

Bà V thống nhất việc thu hồi đất không yêu cầu gì khác.

- Theo văn bản ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện - Chủ tịch UBND huyện Ch trình bày:

Đối với việc yêu cầu nền bán thêm của bà Tạ Long V thì UBND huyện thống nhất đã xem xét giải quyết, hiện tại UBND huyện đã thực hiện các thủ tục để bán thêm nền theo đúng quy định. UBND huyện cũng đã xin ý kiến về giá của UBND Tỉnh, UBND huyện sẽ thực hiện và rà soát lại các nền nhà ở khu dân cư để bố trí cho hợp lý. Đối với việc thu hồi đất và bồi thường để thực hiện vỉa hè thì đã có quyết định thu hồi tổng thể, cụ thể là Quyết định số 17/QĐ-UBND.NĐ ngày 23/01/2007, chỉ sử dụng 3m để xây dựng vỉa hè, tuy nhiên đã cấp lại quyền sử dụng đất cho hộ bà Tạ Long V do dừng không thực hiện dự án, nên giao lại hiện trạng đất cho các hộ dân lân cận trong đó có bà Tạ Long V, việc bà V yêu cầu trả lại lòng đường Quốc lộ 80 diện tích 153,5m^2 thì UBND huyện đã giải quyết phía bà V đã nhận tiền bồi thường xong. Riêng việc bà V cho rằng oan sai thì UBND huyện đã giải quyết đúng theo quy định pháp luật nên việc này đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Theo văn bản ý kiến của người bị kiện - Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trình bày:

Ngày 26/7/2004, UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 491/QĐ-UB.NĐ về việc thu hồi quyền sử dụng 12.134,7m^2 đất của các hộ gia đình và cá nhân, tọa lạc thị trấn C, huyện Ch, giao lại toàn bộ diện tích trên cho Công an tỉnh Đồng Tháp để xây dựng trụ sở làm việc của Công an huyện Ch.

Ngày 24/8/2004, UBND huyện Ch ban hành Quyết định số 795/QĐ-UB về việc thu hồi quyền sử dụng đất của hộ Tạ Long V, diện tích 2.686m^2 (tổng

diện tích đo đạc thực tế là 2.832m^2), để xây dựng trụ sở làm việc Công an huyện Ch. Bà Tạ Long V được bồi thường với tổng số tiền 347.024.025 đồng.

Bà Tạ Long V không thống nhất với phương án bồi thường, có đơn khiếu nại yêu cầu nâng giá bồi thường đất; bố trí tái định cư 01 nền nhà và bồi thường theo Luật đất đai năm 2003.

Ngày 29/12/2004, UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 851/QĐ-UB.NĐ điều chỉnh Quyết định số 1014/QĐ-UB ngày 20/9/2004 của UBND huyện Ch, bác đơn khiếu nại yêu cầu bồi thường theo Luật Đai đai năm 2003 của bà Tạ Long V. Lý do: Phương án bồi thường xây dựng cơ quan Công an huyện Ch, UBND Tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 592/QĐ-UB.HC ngày 19/4/2004 theo Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ.

Ngày 29/6/2009, UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 291/QĐ-UBND.NĐ về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 491/QĐ-UB.NĐ ngày 26/7/2004 của UBND Tỉnh về việc thu hồi đất của các hộ gia đình và cá nhân giao lại cho Công an Tỉnh để xây dựng trụ sở làm việc Công an huyện Ch.

Ngày 28/7/2009, UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 324/QĐ-UBND.NĐ về việc thu hồi quyền sử dụng 20.735,1m^2 đất của các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân, để thực hiện dự án đầu tư công trình trụ sở Công an huyện Ch.

Ngày 19/8/2009, UBND huyện Ch ban hành Quyết định số 1318/QĐ-UBND về việc thu hồi 1.074,7m^2 đất của hộ bà Tạ Long V và Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 24/9/2009, theo đó, bà Tạ Long V được bồi thường với tổng số tiền 389.495.620 đồng và được giao 01 nền đất ở có thu tiền sử dụng đất.

Bà Tạ Long V đã nhận tiền xong, nhưng có đơn khiếu nại yêu cầu được giao 01 nền đất ở có thu tiền sử dụng đất tại khu dân cư thị trấn C - A; yêu cầu bồi thường thiệt hại do cưỡng chế thu hồi đất để xây dựng trụ sở làm việc Công an huyện Ch; yêu cầu đo đạc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn lại; yêu cầu bồi thường dứt điểm dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 80; yêu cầu hoán đổi từ thu hồi đất ở thành thu hồi đất vườn cặp Quốc lộ 80.

Ngày 17/5/2013, Chủ tịch UBND huyện Ch ban hành Quyết định số 35/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại. Nội dung: Bác đơn khiếu nại yêu cầu bán 01 nền nhà ở tại khu dân cư thị trấn C - A và yêu cầu bồi thường thiệt hại do cưỡng chế thu hồi đất để xây dựng trụ sở làm việc Công an huyện Ch, không thống nhất, nên bà Tạ Long V khiếu nại đến UBND Tỉnh.

Ngày 29/01/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 25/QĐ-UBND-NĐ giải quyết khiếu nại. Nội dung: Giữ nguyên Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 17/5/2013 của Chủ tịch UBND huyện Ch.

Đối với việc giao nền bán thêm thì đây là thẩm quyền của UBND huyện nên không có ý kiến. Hiện tại còn vướng mắc việc giao nền có thu tiền là về giá thì phải theo quy định giá hiện nay. Việc bà V cho rằng cưỡng chế oan sai thì Thanh tra Tỉnh cũng đã xem xét giải quyết.

Bà Tạ Long V khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 25/QĐ-UBND-NĐ ngày 29/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định số 25/QĐ-UBND-NĐ ngày 29/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết số 35/QĐ-UBND ngày 17/5/2013 của Chủ tịch UBND huyện Ch; Hủy bỏ Quyết định số 25/QĐ-UBND-NĐ ngày 29/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp; Buộc UBND huyện Ch bán thêm cho bà Tạ Long V 01 nền nhà tại Cụm dân cư thị trấn C; Buộc UBND huyện phải ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường đối với phần diện tích 153,5m^2 mà Nhà nước đã thu hồi để làm lòng đường Quốc lộ 80 theo Quyết định số 17/QĐ-UBND.NĐ ngày 23/01/2007 của UBND tỉnh Đồng Tháp. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do bị cưỡng chế oan sai vào ngày 08/8/2005, theo đơn khởi kiện với số tiền là 313.310.000 đồng, ông Nguyễn Phú Kh đại diện theo ủy quyền của bà V rút phần này, không yêu cầu giải quyết trong vụ án hành chính, ông sẽ yêu cầu UBND huyện Ch xem xét bồi thường theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2019/HC-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính; Căn cứ Điều 21, 27 và 34 của Luật khiếu nại năm 2011; Căn cứ Điều 204 của Luật Đất đai năm 2013; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Long V đối với yêu cầu hủy Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 17/5/2013 của Chủ tịch UBND huyện Ch và Quyết định số 25/QĐ-UBND-NĐ ngày 29/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp về giải quyết khiếu nại của bà Tạ Long V.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/12/2019, bà Tạ Long V kháng cáo cho rằng nhà nước sử dụng phần đất 135,5m^2 để cải tạo, nâng cấp quốc lộ 80 nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất nên yêu cầu sửa một phần bản án, hủy phần giải quyết thu hồi 135,5m^2 đất cải tạo, nâng cấp quốc lộ 80.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 511/2020/HC-PT ngày 10 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận đơn kháng cáo của bà Tạ Long V; sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính; Căn cứ Điều 21, Điều 27 và Điều 34 Luật khiếu nại năm 2011; Căn cứ Điều 204 của Luật Đất đai năm 2013; Căn cứ khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Long V;

Hủy một phần Điều 1 Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 17/5/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ch và Quyết định số 25/QĐ-UBND-NĐ ngày 29/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về giải quyết khiếu nại đối với bà Tạ Long V, đối với nội dung: "Về yêu cầu giải quyết bồi thường dứt điểm dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 80: Nhà nước đã giải quyết bồi thường cho bà Tạ Long V đúng theo quy định…bà Tạ Long V hoàn trả lại cho nhà nước số tiền bồi thường chênh lệch giữa đất ở và đất vườn là 62.935.000 đồng".

Buộc Ủy ban nhân dân huyện Ch phải ban hành quyết định thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ, tái định cư theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án phúc thẩm còn tuyên về án phí.

Sau khi xét xử phúc thẩm, Chủ tịch UBND huyện Ch có văn bản ngày 23/12/2020; UBND tỉnh Đồng Tháp có Công văn số 237/UBND-TCD ngày 19/4/2021 và Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp có Công văn số 1128/TA-HC ngày 15/11/2021 đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án hành chính phúc thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 57/2021/KN-PT ngày 29/12/2021, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy bản án phúc thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 13/2022/HC-GĐT ngày 25/4/2022, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã quyết định:

Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 57/2021/KN-PT ngày 29/12/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 511/2020/HC-PT ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm lại theo quy định pháp luật.

Ngày 08/6/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Tạ Long V và người đại diện theo ủy quyền trình bày giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc

thẩm sửa một phần bản án, hủy phần Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 17/5/2013 của Chủ tịch UBND huyện Ch và Quyết định số 25/QĐ-UBND-NĐ ngày 29/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp đối với nội dung giải quyết khiếu nại về thu hồi 135,5m^2 đất cải tạo, nâng cấp quốc lộ 80.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Tạ Long V; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Tạ Long V; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Tạ Long V làm trong hạn luật định, hợp lệ về hình thức nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Chủ tịch UBND huyện Ch và Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Tạ Long V khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 17/5/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ch, tỉnh Đồng Tháp và hủy Quyết định số 25/QĐ-UBND-NĐ ngày 29/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp; buộc Ủy ban nhân dân huyện Ch giải quyết bán thêm 01 nền nhà ở cho hộ bà V theo Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 24/9/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Ch về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ bà Tạ Long V thuộc Dự án xây dựng Trụ sở làm việc Công an huyện Ch; buộc Ủy ban nhân dân huyện Ch ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường đối với diện tích 153,5m^2 đất để làm lòng đường Quốc lộ 80; buộc Ủy ban nhân dân huyện Ch phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do cưỡng chế oan sai vào ngày 08/8/2005 đối với hộ bà V với số tiền là 313.310.000 đồng.

[2.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Phú Kh (là người đại diện theo

ủy quyền của bà V) đã rút yêu cầu khởi kiện về yêu cầu bồi thường thiệt hại do cưỡng chế oan sai để khởi kiện bằng vụ án khác theo Luật bồi thường trách nhiệm của Nhà nước. Việc rút yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, Tòa án cấp sơ tham có nhận định về việc chấp nhận yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện, nhưng tại phần quyết định không tuyên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này là có thiếu sót nên Tòa án cấp phúc thẩm điều chỉnh lại phần quyết định của bản án sơ thẩm.

[2.3] Đối với yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện Ch giải quyết bán thêm 01 nền nhà ở theo Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 24/9/2009, thấy rằng:

Mặc dù Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ch ban hành Quyết định số 35/QĐ-UBND và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 25/QĐ-UBND-NĐ giải quyết khiếu nại của bà V đều cùng với nội dung bác yêu cầu khiếu nại về việc đề nghị bán thêm 01 nền tái định cư. Nhưng sau đó tại Quyết định số 2199/QĐ-UBND ngày 31/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện Ch giao cho hộ bà V một nền tái định cư diện tích 84,2m^2 có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá tại cụm dân cư thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Đồng Tháp để sử dụng vào mục đích đất ở đô thị là đã đảm bảo quyền lợi cho hộ bà V.

[2.4] Đối với yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện Ch ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường đối với diện tích 153,5m^2 đất để làm lòng đường Quốc lộ 80:

Ủy ban nhân dân huyện Ch thu hồi của hộ bà V 228,5m^2 đất để làm lòng đường Quốc lộ 80 nhưng thực tế chỉ sử dụng 153,5m^2; Phần diện tích đất còn lại 75m^2 (228,5m^2 - 153,5m^2), năm 2007 thực hiện tiếp đoạn mở rộng vỉa hè qua thị trấn C (theo Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 23/01/2007). Tuy nhiên, sau đó Ủy ban nhân dân huyện Ch không thu hồi diện tích 75m^2 này của bà V nên đã giao lại đất và ngày 15/02/2017 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà V (diện tích cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực tế là 76,5m^2).

Thực hiện Dự án xây dựng trụ sở Công an huyện Ch, ngày 24/8/2004, Ủy ban nhân dân huyện Ch ban hành Quyết định số 795/QĐ-UBND thu hồi 2.686m^2 đất (đo đạc thực tế là 2.832m^2) của hộ bà Tạ Long V; trong đó bao gồm diện tích 153,5m^2 bà V khiếu nại. Sau đó, dự án xây dựng trụ sở công an huyện Ch có sự điều chỉnh bởi Quyết định số 291/QĐ-UBND-NĐ ngày 29/6/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Ngày 20/7/2009, Ủy ban nhân dân huyện Ch ban hành Quyết định số 1093/QĐ-UBND thu hồi Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 24/8/2004 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thanh; lý do: Thực hiện Quyết định số 291/QĐ-UBND-NĐ ngày 29/6/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Nhưng Quyết định số 1093/QĐ-UBND nêu trên đã bị hủy bỏ bởi Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 05/8/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Ch. Vì vậy, Quyết định số 795/QĐ-UBND còn hiệu lực pháp luật.

Phần diện tích đất 153,5m^2, Ủy ban nhân dân huyện Ch đã thu hồi của bà

V để làm đường Quốc lộ 80 theo Quyết định số 795/QĐ-UB ngày 24/8/2004 (thu hồi toàn bộ 2.832m^2 đất của hộ bà V trong đó bao gồm phần diện tích 153,5m^2). Hiện nay, Quyết định số 795/QĐ-UB đang có hiệu lực pháp luật.

Ngày 11/11/2009, Ủy ban nhân dân huyện Ch ban hành Quyết định số 2076/QĐ-UBND điều chỉnh nội dung Quyết định số 795/QĐ-UB ngày 24/8/2004 về việc thu hồi quyền sử dụng đất của hộ bà V cũng đã xác định: Không thu hồi phần diện tích 2.593,5m^2 thuộc tổng diện tích 2.822m^2; trừ 228,5m^2 đất (trong đó gồm 153,5m^2 đất bà V khiếu nại) đã thu hồi thực hiện mở rộng Quốc lộ 80 theo Quyết định số 14/QĐ-UBND.NĐ ngày 12/01/2006 và Quyết định số 17/QĐ-UBND.NĐ ngày 23/01/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Như vậy, có cơ sở xác định diện tích đất 153,5m^2 đất bà V khiếu nại đã được UBND huyện Ch thu hồi để thực hiện dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 80. Do đó, bà V khởi kiện yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện Ch ban hành quyết định thu hồi riêng biệt đối với diện tích đất 153,5m^2 là không có cơ sở chấp nhận.

Về bồi thường khi thu hồi diện tích đất 153,5m^2: Tại Quyết định số 2100/QĐ-UB.HC ngày 12/11/2004, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã phê duyệt phương án đền bù công trình cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 80 (giai đoạn l). Theo danh sách kèm theo quyết định, hộ bà V được phê duyệt bồi thường đối với diện tích 153,5m^2 đất T và tài sản trên đất bị thu hồi với tổng số tiền 96.996.717 đồng, gồm: đất 92.100.000 đồng, vật kiến trúc 4.396.717 đồng. Tại Phiếu chi ngày 03/6/2009, thể hiện bà V đã ký nhận tổng số tiền 96.996.717 đồng. Bà V cho rằng bà chỉ nhận tiền tạm ứng bồi thường do bị thu hồi đất để mở rộng Quốc lộ 80. Xem xét số tiền bà V ký nhận tại phiếu chi ngày 03/6/2009, đúng bằng số tiền mà hộ bà V được phê duyệt bồi thường theo Danh sách kèm theo Quyết định số 2100/QĐ-UB.HC ngày 12/11/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Do đó, có cơ sở xác định phần diện tích 153,5m^2 đất hộ bà V bị thu hồi để cải tạo, nâng cấp lòng đường Quốc lộ 80 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt bồi thường và bà V cũng đã nhận đủ tiền bồi thường do bị thu hồi đất.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ch ban hành Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 17/5/2013 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 25/QĐ-UBND-NĐ ngày 29/01/2018 bác khiếu nại của bà V đối với việc thu hồi, bồi thường do thu hồi đất diện tích 153,5m^2 là có cơ sở.

[2.5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bà Tạ Long V không có cơ sở chấp nhận; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên bà Tạ Long V phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, bà Tạ Long V là người cao tuổi nên được

miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tố tụng hành chính; Điều 21, 27 và 34 của Luật khiếu nại năm 2011; Căn cứ Điều 204 của Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Tạ Long V.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2019/HC-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Tuyên xử:

1/. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của bà Tạ Long V về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện Ch phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do cưỡng chế oan sai vào ngày 08/8/2005 đối với hộ bà V với số tiền là 313.310.000 đồng.

2/. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Long V đối với yêu cầu hủy Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 17/5/2013 của Chủ tịch UBND huyện Ch và Quyết định số 25/QĐ-UBND-NĐ ngày 29/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp về giải quyết khiếu nại của bà Tạ Long V.

3/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/. Bà Tạ Long V được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

5/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Văn Yên **Phạm Hồng Phong** **Hoàng Thanh Dũng**